

Số 02-KH/ĐU

Thành Đông, ngày 08 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia năm 2025**

Căn cứ Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Ban Thường vụ Đảng ủy phường Thành Đông xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Nghị quyết 03/NQ-CP, ngày 09/02/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và cụ thể hóa Chương trình hành động của Đảng ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với lộ trình phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm đáp ứng được mục tiêu đề ra; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Đảng ủy, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển của phường; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để đưa phường Thành Đông phát triển giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 57-NQ/TW. Nội dung Kế hoạch hành động phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và thành phố.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị.

- Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao đổi mới công nghệ trên cơ sở xác định lĩnh vực then chốt, nội dung trọng tâm, trọng điểm, thiết thực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, tập trung trên các ngành, lĩnh vực như: công nghệ chế biến, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, y tế, giáo dục, quản lý đô thị, giao thông, môi trường, an ninh trật tự.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng. Phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Xác định phương thức, không hình thức, không dàn trải: Xác định thể chế, cơ chế chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là công cụ hỗ trợ quan trọng trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Xác định các nhiệm vụ giải pháp cụ thể: Các nhiệm vụ giải pháp phải phù hợp với điều kiện của địa phương, bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể nhằm đạt mục tiêu phát triển.

- Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị: Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời: Phát hiện sớm những điểm nghẽn, vướng mắc để kịp thời xử lý.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội: Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; Xây dựng phong trào thu đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu

II. MỤC TIÊU

1. Đến hết năm 2025

a) Phát triển hạ tầng

- Tăng cường phủ sóng 5G trên địa bàn và cụm công nghiệp.
- Tuyên truyền nhân dân truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Phân đầu $\geq 80\%$ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- Phân đầu 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Phân đầu 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Phân đầu $\geq 75\%$ cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Phân đầu $\geq 70\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Đẩy mạnh việc triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường;

- Phân đầu $\geq 80\%$ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Phân đầu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

- Phân đầu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” phân đầu đạt tỷ lệ $\geq 70\%$.

- Phân đầu đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Phân đầu 80% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Phân đầu có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) phân đầu đạt $\geq 70\%$.

- Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.

- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Đảm bảo kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo đúng quy định.
- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.
- Có $\geq 90\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.
- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.
- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- Có $\geq 95\%$ các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và thành phố, giữa các cấp chính quyền.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tuyên truyền người dân sử dụng chữ ký số.

- Phần đầu trên 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trong cụm công nghiệp đạt 100%

b) Phát triển nguồn lực

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có $\geq 95\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Tăng tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.

- 100% cơ sở dữ liệu được số hóa & liên thông.

- Phân đầu 100% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

4. Đến hết năm 2040

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

b) Phát triển nguồn lực

- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Có 100% đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.

d) Phát triển chuyển đổi số

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu được số hóa & liên thông.

- Có $\geq 95\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.

- Đảng ủy, chính quyền phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

5. Đến hết năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Có $\geq 80\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

d) Phát triển chuyển đổi số

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.

- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy.

Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các ngành, cơ quan, đơn vị.

Lồng ghép các nội dung trong nghị quyết và quyết định vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

Các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn phường cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa, thông qua phát thanh, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp,

chính quyền các cấp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền. Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, mạng xã hội...). Đa dạng hóa hình thức truyền thông (Cổng thông tin điện tử của phường, báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội...) để phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan Nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm, đưa vào kết quả thực hiện tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Vận động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn phường để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn phường thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hoá số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về lợi ích chuyển đổi số.

3. Đề xuất cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

Triển khai đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chính sách, quy định của Trung ương và của thành phố về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Rà soát, đề xuất tham mưu các văn bản tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; đề xuất và hoàn thiện quy định pháp luật theo thẩm quyền để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số; tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan;

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách và nguồn lực phát triển.

Rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư; thực hiện tốt cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia;

Bổ trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại địa phương.

4. Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời.

Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang); nâng cấp đường truyền cho cơ quan, đơn vị.

5. Thực hiện tốt các chương trình, chiến lược tổng thể của Thành phố.

Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Số hoá hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Học tập kinh nghiệm các đơn vị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của phường; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn phường.

7. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời điều chỉnh theo chương trình của thành phố. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường

- Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; ban hành các chiến lược, đơn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy về giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra, giám sát, đơn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn, báo cáo Ban Thường vụ và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thành phố khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung: Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân phường, các ban đảng, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ hoặc đột xuất nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57 -NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm: Chỉ đạo các ban đảng phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi từ thành phố.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Trách nhiệm của ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

Văn phòng Đảng ủy: Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phối hợp trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt. Đồng thời chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch này gửi về Ban chỉ đạo. Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy và gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo thành phố.

Ban Xây dựng Đảng: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ, đảm bảo cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý,

tham gia cấp ủy. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Thực hiện kiểm tra, giám sát hằng năm đối với việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; Chương trình, Kế hoạch hành động của Đảng ủy, đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường:

- Cụ thể hoá nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của Đảng ủy, ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo kỳ (hàng năm; 5 năm); phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

5. Trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

6. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy,

- Hằng năm, Ban Chỉ đạo phối hợp với các Ban đảng, Ủy ban nhân dân sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

7. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng uỷ phường Thành Đông về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo),
- Văn phòng Thành ủy,
- Các đồng chí Đảng uỷ viên,
- MTTQ và tổ chức CT-XH,
- Công chức chuyên môn UBND phường,
- Các chi bộ,
- Lưu văn phòng Đảng uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Ngô Thị Thanh Hoà